TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v "Kiện đòi tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 202 về việc "*Kiện đòi tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-DS ngày 26/5/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Công C, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Q. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim C1, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H1, TP Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2024, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Công C trình bày:*

Vào ngày 17/3/2017, bà Trần Thị Kim C1 có vay của ông Trần Công C số tiền 10.000.000 đồng, sau đó ngày 31/3/2017 bà C1 vay thêm 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bà C1 đã vay của tôi là 15.000.000 đồng. Bà C1 có thế chấp sổ hộ khẩu mang tên Trần Thị Kim C1. HSHK số 06. Mượn tiền kinh đoanh để làm ăn buôn bán cơm. Ông C đã nhiều lần yêu cầu bà C1 trả nợ nhưng bà C1 không chịu trả. Ông C khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim C1 phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi 84 tháng, lãi suất 1%/tháng x 15.000.000 đồng x 84 tháng = 27.600.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Kim C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày phản hồi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, ông Trần Công C thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án buộc bà Trần Thị Kim C1 phải thanh toán số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 31/5/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 96 tháng 10 ngày: 15.000.000 đồng x 10%/năm x 96 tháng 10 ngày = 11.993.500 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bà C1 phải trả là số tiền nợ 26.993.500 đồng, trong đó tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi 11.993.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Trần Thị Kim C1 có nơi cư trú tại thôn M, xã H, huyện H1, TP Đnên yêu cầu khởi kiện về việc kiện đòi tiền của nguyên đơn ông Trần Công C với bị đơn bà Trần Thị Kim C1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 17/3/2017, bà Trần Thị Kim C1 có vay của ông Trần Công C số tiền 10.000.000 đồng, sau đó ngày 31/3/2017 bà C1 vay thêm 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bà C1 đã vay của ông C là 15.000.000 đồng. Bà C1 có thế chấp sổ hộ khẩu mang tên Trần Thị Kim C1. HSHK số 06. Mượn tiền kinh đoanh để làm ăn buôn bán cơm. Ông C đã nhiều lần yêu cầu bà C1 trả nợ nhưng bà C1 không chịu trả. Ông C khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị Kim C1 phải trả cho ông C số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 31/5/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 96 tháng 10 ngày: 15.000.000 đồng x 10%/năm x 96 tháng 10 ngày = 11.993.500 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Kim C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Tại phiên toà, ông C trình bày 2 lần cho bà C1 mượn tiền nhưng chỉ ghi chung trong 01 giấy mượn tiền cho thuận tiện trong việc quản lý, theo dõi việc vay mượn nhưng trong giấy mượn tiền có ghi rõ thời gian cho mượn là ngày 17/3/2017 và ngày 31/3/2017.

Xét giấy mượn tiền đề ngày 17/3/2017 và ngày 31/3/2017 được lập thành văn bản, các bên không thoả thuận thời gian trả nợ, giấy mượn tiền có chữ ký của bà C1, thỏa mãn các điều kiện quy định tại các Điều 117, 118 và Điều 463 của Bộ luật dân sự nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên không có thỏa thuận về lãi suất. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết là vi phạm thỏa thuận. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 274, 275, 280, 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà C1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng cho ông C.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thì thấy: Xét giấy mượn tiền đề ngày 17/3/2017 và ngày 31/3/2017, các đương sự không thỏa thuận về lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 10%/năm (0.83%/tháng), thời gian tính lãi bắt đầu từ ngày 31/5/2017 cho đến ngày xét xử 10/6/2025 là 96 tháng 10 ngày: 15.000.000 đồng x 10%/năm x 96 tháng 10 ngày = 11.993.500 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Kim C1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Công C số tiền nợ 26.993.500 đồng, trong đó tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi 11.993.500 đồng.

[3] Đối với HSHK số 06 mang tên Trần Thị Kim C1 hiện tại ông C đang giữ: HĐXX xét thấy, việc bà C1 đưa HSHK số 06 cho ông C là để làm tin đảm bảo khoản vay, do đó cần buộc ông C trả lại HSHK số 06 bản gốc cho bà C1.

[3] Về án phí:

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Trần Thị Kim C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 26.993.500 đồng x 5% = 1.349.675 đồng.

- Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Theo những nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công C về việc tranh chấp kiện đòi tiền đối với bị đơn bà Trần Thị Kim C1

Buộc bà Trần Thị Kim C1 phải trả cho ông Trần Công C số tiền đồng số tiền nợ 26.993.500 đồng, trong đó tiền gốc 15.000.000đ, tiền lãi 11.993.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu đối với số tiền bị đơn phải thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ông Trần Công C có nghĩa vụ phải trả lại cho bà Trần Thị Kim C1 01 HSHK số 06 mang tên Trần Thị Kim C1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Trần Thị Kim C1 phải chịu 1.349.675đ *(Một triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008465 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10 tháng 6 năm 2025. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**